TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày 01-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Thanh Du

Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Cao Thắng- Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M (tên gọi khác "Ch"), sinh ngày 15 tháng 12 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 10 Cụm 2, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh C và bà Phạm Thị H; bị cáo chưa có vợ, có 01 con; tiền án: Tại Bản án số 111/2012/HSST ngày 31/11/2012 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm 06 tháng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2018; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Khu tập thể đường K, tổ dân phố H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khu tập thể đường K, tổ dân phố H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Trần Duy Th, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số 01 chợ H, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Đỗ Thị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/5/2018, Nguyễn Văn M đến nhà ông Trịnh Văn H tại khu tập thể đường K, tổ dân phố H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng để chơi game bắn cá. Thấy cửa bên ngoài khóa, không có ai ở nhà nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M đi sang nhà đang xây dựng gần nhà ông H, lấy 01 chiếc kìm cộng lực. M dùng kìm cắt đứt chốt ngang của ổ khóa cửa. Sau đó, M để kìm cộng lực và khóa bị cắt ở trong nhà và đi vào phòng ngủ. M lục tìm trong tủ quần áo lấy được 01 điện thoại Samsung J3, 01 đồng hồ đeo tay màu vàng (trước đó ngày 22/5/2018 M đã để lại chỗ ông H để vay 2.000.000 đồng), 01 giấy phép lái xe hạng A, FC mang tên Nguyễn Bỉnh H1 cho vào túi nilon, 01 lọ nước hoa nhãn hiệu Yves Saint Laurent Kouros Sliver nhưng lại để góc phòng. M vào bếp lấy 01 chiếc búa, 01 chiếc đục bằng sắt đục phá két sắt trong phòng ngủ nhưng không phá được. M tiếp tục ra phòng khách, phát hiện 01 chùm chìa khóa để trên bàn, trong đó có chìa khóa của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblaze, biển kiểm soát: 16P3-3256 đang dựng trong nhà. M mở cốp xe thấy có đăng ký của chiếc xe mang tên Nguyễn Thị B. M lấy áo mưa để cạnh xe máy mặc vào, điều khiển xe đến quán game bắn cá của anh Kh ở khu Ph, phường Đ (không rõ địa chỉ cụ thể). Tại đây, M gặp Trần Duy Th (là bạn xã hội) và nhờ Th bán hộ chiếc xe. M giao xe cho Th điều khiển, còn M đi taxi đi đến trước cửa nhà nghỉ An Th, xã Ng, huyện Th, Hải Phòng. Th bảo M chờ, rồi điều khiển xe vào ngõ cạnh nhà nghỉ An Th tìm gặp và thỏa thuận bán cho một người bạn xã hội làm nghề xe ôm tên là Qu (không rõ lai lịch, địa chỉ) được 7.500.000 đồng. Sau khi bán xe, M đã cho Th 500.000 đồng, số tiền còn lại M chi tiêu cá nhân hết. Chiếc điện thoại Samsung J3 và chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng, M bán cho một người xe ôm không quen biết với giá 200.000 đồng.

Khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại nhà ông H: 01 chiếc búa kim loại kích thước 0,28 x 0,44m, phần đầu kích thước 0,103 x 0,44m; 01 chiếc đục kim loại dài 0,33m, đường kính 0,03m; 01 ổ khóa kim loại chốt ngang (phần chốt bị cắt rời), kích thước 0,07 x 0,05 x 0,0175m; 01 kìm cộng lực, phần cán dài 0,75m, phần đầu dài 0,23m và 01 lọ nước hoa nhãn hiệu Saint Laurent Kouros Sliver màu bạc đã qua sử dụng, trên lọ có 02 dấu đường vân tay.

Ngày 01/6/2018, Công an phường Đông Hải 2 triệu tập Nguyễn Văn M đến trụ sở để làm việc, M đã giao nộp 01 giấy phép lái xe hạng A, FC mang tên Nguyễn Bỉnh H1. Cùng ngày, Trần Duy Th được thông báo chiếc xe M nhờ bán hộ là tài sản trộm cắp mà có, nên đã tìm mua lại chiếc xe và giao nộp chiếc xe cùng 01 đăng kí xe máy mang tên Nguyễn Thị B cho Công an phường Đông Hải 2.

Tại Kết luận định giá ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Hải An kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Airblaze, BKS: 16P3-3256, trị giá 16.500.000 đồng; 01 kìm cộng lực trị giá 225.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại Samsung J3 và chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng không thu hồi được. Tại Công văn số 08/CV-HĐĐG ngày 17/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Hải An trả lời Yêu cầu định giá của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Hải An: Do không còn hiện vật, không có các hồ sơ tài liệu, thông tin liên quan đến tài sản nên không thể xác định giá trị.

Tại Kết luận giám định số 22, ngày 11/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết đường vân DV1 thu trên lọ nước hoa nhãn hiệu Yves Saint Laurent Kouros Sliver với dấu vân tay in tại ô ngón trỏ trái trên danh chỉ bản viết tên Nguyễn Văn M là của cùng một người.

Quá trình điều tra còn xác định được: Ngày 26/5/2018, Nguyễn Văn M đã thực hiện hành vi dùng 01 thanh sắt phá ổ khóa cửa nhà trọ tại số 14 khu H, phường Đ, quận H, Hải Phòng. M đã lấy của anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1995, trú tại xã A, huyện Qu, Thái Bình: 01 chiếc laptop nhãn hiệu IBM Thinkpad T43, 01 ví da bên trong có 1.100.000 đồng, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân số 034095003395, 01 đăng kí xe máy biển kiểm soát 14B5-169.91, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên anh Nguyễn Ngọc A. Ngày 01/6/2018, Nguyễn Văn M đã giao nộp số tài sản và các giấy tờ nêu trên cho Công an phường Đông Hải 2. Tại kết luận định giá ngày 06/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Hải An kết luận: Chiếc laptop nhãn hiệu IBM Thinkpad T43 trị giá 600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 16 tháng 10 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố Nguyễn Văn M về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Trần Văn Th số tiền 7.000.000đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 giấy phép

lái xe số 310148022951 mang tên Nguyễn Bỉnh H, 01 ổ khóa kim loại; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 kìm cộng lực kim loại.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng và khai: Bị cáo không lấy 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị B ở nhà ông H. Khi bị cáo nhờ anh Trần Văn Th bán hộ xe máy, bị cáo nói với anh Th là xe của bà cô, muốn bán ngay vì nhà có việc cần tiền gấp, giấy tờ đầy đủ. Đối với yêu cầu của anh Th, bị cáo đồng ý trả lại cho anh Th số tiền bán xe máy là 7.000.000đồng. Đối với chiếc áo mưa bị cáo lấy ở nhà ông H để mặc, bị cáo đã bỏ ở bên đường, không nhớ ở cụ thể địa điểm nào nên bị cáo không tìm lại được để trả lại cho bị hại. Việc bị cáo chơi game bắn cá tại nhà ông H là chơi vui một mình, bị cáo trả tiền thuê máy để chơi, không được thua bằng tiền. Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Trịnh Văn H và Nguyễn Thị B thống nhất khai: Nội dung sự việc như bản cáo trạng. Tuy nhiên, gia đình ông H còn bị mất 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị B. Xe và đăng ký xe máy Airblaze, BKS: 16P3-3256, gia đình ông H đã được nhận lại, giấy phép lái xe bà B đã làm lại, áo mưa, khóa cửa có giá trị nhỏ, mặt trên két sắt có một vài vết lõm, hư hỏng nhẹ. Vì vậy, ông H, bà B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đối với giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Bỉnh H là của khách gửi lại nhà ông H, ông không yêu cầu nhận lại. Ông H kinh doanh game bắn cá nhưng không xin phép. Giá thuê máy chơi game bắn cá là 300.000đ/giờ, khách đến chơi vui, không được thua bằng tiền. Bị cáo là người khách đầu tiên đến chơi từ ngày 24/5/2018 đến sáng ngày 25/5/2018. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, ông H và bà B đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai: Anh Th có bán hộ cho bị cáo chiếc xe máy Airblaze, BKS: 16P3-3256 như nội dung bản cáo trạng, vì giữa anh Th và bị cáo có quen biết với nhau và xe có giấy tờ. Anh Th không biết chiếc xe do bị cáo trộm cắp được mà có. Việc bị cáo cho anh Th 500.000đồng trong số tiền bán xe là bị cáo tự nguyện, không phải do bị cáo thỏa thuận, hứa hẹn với anh Th khi nhờ anh Th bán xe. Nay, anh Th yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh số tiền chuộc lại chiếc xe là 7.000.000đồng (đã trừ đi số tiền 500.000 đồng bị cáo cho anh Thanh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 27/5/2018, Nguyễn Văn M đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị B, gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblaze, BKS: 16P3-3256 trị giá 16.500.000 đồng; 01điện thoại Samsung J3, 01 đồng hồ đeo tay màu vàng, 01 áo mưa không xác định được giá trị tài sản và 01 kìm cộng lực trị giá 225.000 đồng (không xác định chủ sở hữu). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, ham chơi nên bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[3] Xét về nhân thân: Ngày 26/5/2018 bị cáo còn có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc A 1.100.000 đồng; 01 Laptop nhãn hiệu IBM Thinkpad T43 trị giá 600.000đồng. Hành vi này của bị cáo chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử lý. Chỉ trong thời gian ngắn bị cáo đã liên tục thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, cho thấy bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, khó cải tạo, giáo dục.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, xét về nhân thân và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

[7] Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Xét giao dịch mua bán xe máy Honda Airblaze, BKS: 16P3-3256 giữa anh Th (người bán hộ cho bị cáo) với người đàn ông tên Qu là giao dịch vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật. Anh Th đã hoàn trả lại cho người đàn ông tên Qu số tiền bán xe để chuộc lại xe. Bị cáo cũng đồng ý trả lại số tiền chuộc xe cho anh Th. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Th, buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Th số tiền 7.000.000đồng theo quy định tại Điều 123, Điều 131 của Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 xe máy Honda Airblaze, BKS 16P3-3256 và đăng ký của xe mang tên Nguyễn Thị B; 01 lọ nước hoa nhãn hiệu Yves Saint Laurent Kouros Sliver màu bạc; 01 búa kim loại; 01 đục kim loại; 01 giấy phép lái xe số 310148022951, mang tên Nguyễn Bỉnh H1; 01 ổ khóa kim loại (loại chốt ngang) kích thước 0,07x0,05x0,0175m; 01 kìm cộng lực kim loại dài khoảng 0,75m, phần đầu kìm dài khoảng 0,23m.

[10] Đối với xe máy cùng đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị B; 01 lọ nước hoa; 01 búa kim loại; 01 đục kim loại thuộc sở hữu của ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị B, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H, bà B là có căn cứ.

[11] Đối với giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Bỉnh H1: Anh H1 xác định bị rơi mất khoảng tháng 01/2018, sau đó anh H1 đã làm thủ tục cấp lại giấy phép mới. Ông H xác định là của một người khách, không rõ tên, tuổi để lại, ông H không yêu cầu nhận lại và 01 ổ khóa kim loại, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với chiếc kìm cộng lực là công cụ dùng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[14] Đối với anh Trần Duy Th có hành vi giúp bị cáo tiêu thụ tài sản trộm cắp, tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định hành vi của anh Th cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[15] Đối với người đàn ông có tên Qu đã mua chiếc xe máy Honda Airblaze BKS: 16P3-3256, Cơ quan Điều tra không xác minh được lai lịch địa chỉ nên không xử lý là có căn cứ.

[16] Đối với ông Trịnh Văn H có hành vi kinh doanh trò chơi bắn cá nhưng không thực hiện đăng ký hoạt động kinh doanh, Công an quận Hải An đã xử phạt hành chính là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 123, Điều 131 của Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, xử phạt: Nguyễn Văn M 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/6/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho anh Trần Duy Th số tiền 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như trên thì hàng tháng bị cáo phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 giấy phép lái xe số 310148022951, mang tên Nguyễn Bỉnh H1; 01 ổ khóa kim loại (loại chốt ngang) kích thước 0,07x0,05x0,0175m.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 kìm cộng lực kim loại dài khoảng 0,75m, phần đầu kìm dài khoảng 0,23m.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 16/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ (*ba trăm năm mười nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi thành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy